

Bản án số: **08/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 21 - 7 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cảnh

Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng P, sinh năm 1983. Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (Nay là số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Hoài H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.(Nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Tại phiên tòa, bà P, ông H vắng mặt (bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông H kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tranh cãi về vấn đề tiền bạc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông H ly thân từ năm 2012 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Bà xác định không còn tình cảm với ông H, ông bà không có khả năng hàn gắn. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Lê Thị Anh T, sinh ngày 06/10/2007. Hiện cháu T đang sống chung với bà P, sau khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Lê Văn Hoài H vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự vắng mặt không lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà P được ly hôn với ông H. Giao con chung Lê Thị Anh T, sinh ngày 06/10/2007 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: bà P trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của bà P được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long. Bị đơn ông Lê Văn Hoài H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Nguyên đơn bà Phạm Hồng P có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng bà Phạm Hồng P và ông Lê Văn Hoài H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Hồng P và ông Lê Văn Hoài H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Theo lời trình bày của bà P cho rằng, bà và ông H chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là tranh cãi về vấn đề tiền bạc. Vợ chồng không có tiếng nói chung, ông bà ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Xét thấy, giữa bà P và ông H có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa bà P và ông H không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho ông bà các phiên hòa giải, mục đích động viên ông bà có cơ hội hàn gắn nhưng ông H đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Tại tòa, bà P vẫn kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Bà P và ông H có 01 con chung tên Lê Thị Anh T, sinh ngày 06/10/2007, hiện cháu T đang sống chung với bà P. Sau khi ly hôn, bà P có yêu cầu được nuôi con chung, bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu T đang sống chung với bà P, được chăm sóc tốt, nguyện vọng của cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống với bà P. Vì vậy, để tránh gây xáo trộn ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của trẻ nhỏ nên tiếp tục giao con chung cho bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị đơn ông H vắng mặt, không có văn bản tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông H có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phạm Hồng P có nghĩa vụ nộp án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng P đối với ông Lê Văn Hoài H, cụ thể tuyên:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Hồng P được ly hôn với ông Lê Văn Hoài H.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Anh T, sinh ngày 06/10/2007 cho bà Phạm Hồng P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn Hoài H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Hồng P khai không có, ông Lê Văn Hoài H không có ý kiến tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Hồng P có nghĩa vụ nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng theo biên lai thu số: 0010664 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận bà P đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- Thi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hào;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngoan